

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 107/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

Về việc: Tranh chấp
hợp đồng dịch vụ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh; Ông Ngô Văn Tuyền.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bình, chức vụ: Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thùy Nguyễn - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 242/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm
2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
108/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 90a
/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

1.Nguyên đơn: Ông Dương Thái H -Sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn Đ A, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T -Sinh năm 1975.

Địa chỉ: 07 P, tổ dân phố 16, thị trấn Pn, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Kim L và ông
Nguyễn Xuân T.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ A, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin giải quyết
vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1.Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn
ông Dương Thái H trình bày:*

Ngày 14/9/2017 tôi (Dương Thái Hoàng) cùng bà Hoàng Thị Kim L, ông
Nguyễn Xuân T có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông Nguyễn Văn T (Luật sư
thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông) để ông T bảo vệ quyền và lợi ích cho chúng tôi
trong vụ kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông với giá là 200.000.000
đồng (ngày 14/9/2017 nhận 100.000.000 đồng, ngày 09/11/2017 nhận 55.000.000
đồng và ngày 19/11/2017 nhận 45.000.000 đồng) với cam kết: nếu ông T không thực
hiện được công việc thì phải trả lại cho ông Hoàng số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó

do ông T không thực hiện được công việc như thoả thuận nên ngày 13/5/2019 ông T đã viết giấy cam kết vào ngày 16/5/2019 sẽ trả lại cho tôi số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên ông T không trả lại tiền cho tôi như đã cam kết nên tôi khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn T phải trả lại cho tôi tổng số tiền 200.000.000 đồng; Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho tôi số tiền lãi của 200.000.000 đồng theo mức lãi quy định của nhà nước từ ngày ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý (ngày 14/9/2017) đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Thái H chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả lại cho ông tổng số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim L, ông Nguyễn Xuân T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 161, Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 244 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thái H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Dương Thái H số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thái H đối với việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải số tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng theo mức lãi quy định của nhà nước từ ngày ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý (ngày 14/9/2017).

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền đã nhận thực hiện dịch vụ pháp lý, đây là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”; Bị đơn cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về sự tham gia của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[3] Về nội dung: Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Dương Thái H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ xuất phát từ hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết giữa ông Dương Thái H, bà Hoàng Thị Kim L, ông Nguyễn Xuân T với ông Nguyễn Văn T (là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông) vào ngày 14/9/2017.

Theo hợp đồng, ông Nguyễn Văn T nhận tư vấn, soạn thảo các loại đơn, chuẩn bị hồ sơ pháp lý, làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Dương Thái H, bà Hoàng Thị Kim Lý, ông Nguyễn Xuân Toàn trong vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất do Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết. Hai bên thống nhất thù lao và chi phí thực hiện công việc là 500.000.000 đồng. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về các điều khoản về quyền và nghĩa vụ cũng như thời hạn của hợp đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 14/9/2017 ông Nguyễn Văn T đã nhận của ông Dương Thái H 100.000.000 đồng; Đến ngày 09/11/2017 nhận thêm 55.000.000 đồng và ngày 19/11/2017 nhận 45.000.000 đồng. Tổng cộng ông T đã nhận của ông Hoàng là 200.000.000 đồng, đây là số tiền tạm ứng để thực hiện hợp đồng.

Sau khi nhận tổng số tiền là 200.000.000 đồng từ cuối năm 2017 thì ông Nguyễn Văn T đã không liên hệ làm việc với cơ quan có thẩm quyền để hỗ trợ ông Dương Thái H về các thủ tục tố tụng, vì vậy ngày 23/01/2019 ông Nguyễn Văn T đã viết biên bản cam kết với nội dung “Đến ngày 15/01 Âm lịch ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Dương Thái H số tiền 200.000.000 đồng mà ông Dương Thái H đã ứng trước cho ông Nguyễn Văn T; Các bên thống nhất chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý hai bên đã ký”.

Đến ngày 13/5/2019 ông Nguyễn Văn T viết giấy cam kết trả số nợ 200.000.000 đồng vào ngày 16/5/2019. Tuy nhiên từ đó đến nay mặc dù ông Hoàng đã nhắc nhở liên hệ nhiều lần nhưng ông T đã cố tình trốn tránh, không thực hiện đúng cam kết.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được, việc các bên có ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với nhau là đúng thực tế, ông Nguyễn Văn T cũng đã xác nhận việc tạm ứng tổng số tiền là 200.000.000 đồng của ông Dương Thái H, việc này được thể hiện bằng các cam kết trả tiền ngày 23/01/2019 và ngày 13/5/2019. Đồng thời, do quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T chỉ nhận thủ tục tố tụng mà không đến làm việc theo quy định, vì vậy Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn T. Tại kết luận giám định ngày 24/8/2020 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn T trong các tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết, ký ra. Như vậy xác định được việc ông Nguyễn Văn T đã nhận của ông Dương Thái H số tiền 200.000.000 đồng là thực tế, việc Nguyễn Văn T không thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký là vi phạm quy định tại Điều 517 Bộ luật dân sự. Vì vậy việc nguyên đơn ông Dương Thái H khởi kiện buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả lại toàn bộ số tiền là có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Thái H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng theo mức lãi quy định của nhà nước từ ngày ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý (ngày 14/9/2017). Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, đúng theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4].Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thái H được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền chi phí giám định là 5.040.000 đồng. Số tiền này ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại cho ông Dương Thái H.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thái H được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

[6] Xét thấy ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

1.Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thái H.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Dương Thái H số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không toán số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Thái H về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng

theo mức lãi quy định của nhà nước từ ngày ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý (ngày 14/9/2017).

2.Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền chi phí giám định là 5.040.000 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền này ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại cho ông Dương Thái H.

3.Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

H’Năm Bkrông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Phan Xuân Ngọc

H'Năm Bkrông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lý Viết Chấn Nguyễn Ngọc Huỳnh

Phan Thị Dương Thanh

